

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HSST
Ngày : 10/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Thúc;
2/ Bà Trần Quang Cảnh;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **NGUYỄN VĂN H1**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997 tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: đường D, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Thủy T, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú;

2. Họ và tên : **NGUYỄN VĂN H2**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: đường D, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Thủy T, sinh năm 1973; Vợ: Trương Thị Thúy H, sinh năm 1995; Con: Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú;

3. Họ và tên : **NGUYỄN ĐỨC L**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992 tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1951; Vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1993; Con: có hai

con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

4. Họ và tên : **TRƯƠNG VĂN V**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996 tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã H, Huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: đường X, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân may; Con ông Trương Q, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm: 1995; Con: có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

5. Họ và tên : **NGUYỄN PHƯỚC H3**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990 tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: đường C, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ may; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1971; Vợ: Đặng Thị Thúy H, sinh năm: 1995; Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

6. Họ và tên : **TRẦN CÔNG B**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: đường L, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Thế V (đã chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1987; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

7. Họ và tên : **TRẦN T1**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1967 tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường P, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: kinh doanh; Con ông Trần T (đã chết) và bà Mai Thị H (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

8. Họ và tên : **VÕ T2**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, Xã H, huyện L, Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: đường L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ may; Con ông Võ T, sinh năm 1943 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1942; Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Công V1, sinh năm 1989 ngụ tại đường S, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Chị Đặng Thị Thúy V2, sinh năm

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế;

3/ Ông Bùi Hữu T3, sinh năm 1976 ngụ tại đường P, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

4/ Ông La H, sinh năm 1975 ngụ tại đường L, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

5/ Ông Lê Minh P, sinh năm 1976 ngụ tại đường D, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

6/ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1973 ngụ tại khu phố X, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: khu phố X, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

(những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 29/9/2022, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh kết Công an phường Q, quận P và Đội 5 - Phòng cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ đường D, phường Q, quận P do Nguyễn Văn H1 làm chủ phát hiện H1 cùng Nguyễn Văn H2 đang tổ chức cho Trương Văn V, Nguyễn Đức L, Trần Công B, Võ T2, Nguyễn Phước H3, Trần T1, Trần Công V1, Bùi Hữu T, La H, Lê Minh P đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa (chẵn - lẻ). Ngoài ra, khi kiểm tra còn có Đặng Văn H nên đã đưa tất cả về trụ sở Công an làm việc.

Hình thức chơi xóc đĩa như sau: Dùng 01 chén sứ, 01 đĩa sứ và dùng 4 con quân vị cắt từ bộ bài tây 52 lá bỏ vào xóc để xác định chẵn, lẻ. Trước khi chơi người làm cái quy ước đặt tiền bên tay trái là lẻ và đặt tiền bên tay phải là chẵn. Trường hợp ra 01 mặt xanh, 3 mặt đen hoặc 3 mặt xanh, 01 mặt đen là lẻ; trường hợp ra 2 mặt xanh, 2 mặt đen hoặc 4 mặt xanh, 4 mặt đen là chẵn. Các con bạc đặt chẵn hoặc lẻ sau khi xác định số tiền hai bên mà chênh lệch nhau thì bên cái sẽ đỡ chén ăn thua phần tiền chênh lệch, còn bán cho con bạc mặt nào bất kỳ thì các con bạc tự ăn thua với nhau. Khi các con bạc đặt tiền nghiêng hẳn về một bên mà cái hoặc không có con bạc nào bắt thì cái có quyền hô về và xóc lại ván mới. Tỷ lệ thắng thua là 1:1 (đặt cược 100.000 đồng, nếu thắng/thua là 100.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định hành vi của các bị cáo như sau:

1. Nguyễn Văn H1 khai nhận: Sử dụng phòng trọ đường D, phường Q, quận P do H1 thuê để tổ chức cho các con bạc đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. H1 và Nguyễn Đức L hùng tiền để mua bộ dụng cụ đánh bạc bịp với giá 900.000 đồng. Khoảng 09 giờ ngày 29/09/2022, L nhắn tin cho H1 qua bãi xe đường T, phường N, quận P lấy 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, 01 chén sứ màu trắng có gắn camera và 01 remote điều khiển từ xa để đánh bạc bịp với các con bạc.

H1 sử dụng Remote điều khiển để soi các đồng vị (xác định chẵn, lẻ) và nhắn tin qua ứng dụng zalo cho L, còn L trực tiếp đánh bạc và làm cái ăn thua với các con bạc tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền. Cả hai thống nhất cùng nhau góp tiền tham gia đánh bạc

từ khi bắt đầu đến khi kết thúc ăn thua sẽ chia đều cho cả hai. H1 chuẩn bị số tiền 3.500.000 đồng để góp vốn cho L thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền.

Khoảng 12 giờ cùng ngày H1 lên lầu để sử dụng bộ dụng cụ bạc bịp còn L dưới lầu làm cái chơi xóc đĩa ăn thua trực tiếp với Trương Văn V, Trần Công B, Võ T2, Nguyễn Phước H, Trần Công V1, Trần T1, La H, Bùi Hữu T3, Lê Minh P. Lúc này H1 sử dụng Remote quan sát hình ảnh đồng vị bên trong chén nhấn tin kết quả cho L biết. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày bộ dụng cụ đánh bạc bịp hết pin nên H1 thông báo cho L để L không tiếp tục làm cái. Sau đó Trương Văn V đứng ra làm cái cho các con bạc đặt tiền đến khi Cơ quan Công an bắt giữ.

2. Nguyễn Văn H2 khai nhận: H2 là anh em ruột với Nguyễn Văn H1 cùng thuê phòng trọ đường D, phường Q, quận P để ở. Ngày 29/09/2022 H2 thu tiền xâu từ Trần Công B, Trương Văn V, Nguyễn Phước H3, La H, Bùi Hữu T3, Võ T2, Trần T1 và Nguyễn Đức L mỗi người 100.000 đồng với tổng số tiền là 800.000 đồng để mua đồ ăn phục vụ tại sòng bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người H2 số tiền 1.200.000 đồng, trong đó tiền xâu là 800.000 đồng.

3. Nguyễn Đức L khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 29/9/2022, L đến phòng trọ của Nguyễn Văn H1 tại nhà đường D để đánh bạc. Khi đi L mang theo số tiền 7.700.000 đồng để hùn vốn tham gia đánh bạc bịp với H1 và đánh bạc với các con bạc khác. L tham gia chơi binh sập xám ăn tiền với Trương Văn V, Nguyễn Văn H2, Võ T2, Nguyễn Phước H3 và thắng được 600.000 đồng. Lúc V làm cái đánh bạc xóc đĩa thì L tham gia đặt cược được ba ván: Ván 1: L đặt 300.000 đồng bên lẻ thua 300.000 đồng, ván 2: L đặt 300.000 đồng bên chẵn thắng 300.000 đồng, ván 3: L đặt 500.000 đồng bên chẵn nhưng chưa kịp ăn thua thì bị Cơ quan Công an kiểm tra. Ngoài ra, L cho T2 mượn số tiền 7.000.000 đồng để T2 sử dụng để đánh bạc và T2 đã chuyển khoản trả cho L (số tiền này L sử dụng để đánh bạc), trả tiền đồ ăn 600.000 đồng và đóng tiền xâu cho H2 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người L số tiền 100.000 đồng và 7.000.000 đồng trong tài khoản dùng để đánh bạc.

4. Trương Văn V khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 29/9/2022, Trần Công B gọi điện thoại rủ V đến đường D để nhậu, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì V đến. Sau đó V cùng Nguyễn Văn H2, Nguyễn Phước H3, Võ T2 và Nguyễn Đức L đánh bài binh xập xám ăn tiền. Khoảng 10 phút sau thì tất cả chuyển sang chơi xóc đĩa và V lấy 1 bộ bài tây ra cắt 04 quân đồng vị. V làm cái được 5 ván: Ván thứ nhất: V lắc chẵn, lẻ nhưng không mở bát để ăn thua với các con bạc do đó V không thắng, không thua, ván thứ hai: V trực tiếp mở bát ăn thua với các con bạc và thắng 400.000 đồng, ván thứ ba: V không lật để ăn thua với các con bạc, ván thứ tư: V trực tiếp mở bát và thua 1.000.000 đồng, ván thứ năm: V chưa mở bát ăn thua với các con bạc thì bị kiểm tra mời về làm việc. Khi đi V mang theo số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc, đóng tiền xâu cho H2 100.000 đồng, quá trình tham gia chơi binh xập xám huề vốn không ăn không thua, quá trình đánh bạc thua 600.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người V số tiền 1.800.000 đồng dùng để đánh bạc.

5. Trần Công B khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/02/2022, Trần Công B đến phòng trọ đường D, thấy Trương Văn V đang làm cái xóc đĩa ăn tiền nên tham gia đặt cược 04 ván: Ván thứ nhất: B thấy V không mở bát nên B đứng ra mua cái, mở bát và thua 2.600.000 đồng, ván thứ hai: V làm cái B đặt cược 700.000 đồng (không nhớ đặt chẵn hay lẻ) thắng 700.000 đồng, ván thứ ba: V không mở bát nên B đứng ra mua cái mở bát và thắng 1.900.000 đồng, ván thứ tư: B để 1.000.000 đồng trên chiếu bạc chờ mua cái của V thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện thu giữ. Khi đi B

mang theo số tiền 6.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người B số tiền 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc.

6. Nguyễn Phước H3 khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 29/9/2022, H3 đến phòng trọ đường D tham gia chơi đánh bài binh xập xám ăn tiền và quá trình chơi H3 không ăn, không thua. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì chuyển qua chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa do Trương Văn V làm cái. H3 tham gia chơi tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền được 05 ván: Ván thứ 01: H3 đặt số tiền 500.000 đồng trên chiếu bạc không nhớ đặt bên chẵn hay lẻ nhưng thua 500.000 đồng, ván thứ 02: H3 đặt số tiền 300.000 đồng bên lẻ thắng 300.000 đồng, ván thứ 03: H3 đặt số tiền 300.000 đồng không nhớ đặt bên chẵn hay lẻ thua 300.000 đồng, ván thứ 04: H3 đặt số tiền 500.000 đồng không nhớ bên chẵn hay lẻ thua 500.000 đồng, ván thứ 05: H3 đặt số tiền 500.000 đồng trên chiếu bạc bên chẵn nhưng kịp mở chén thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và H3 lấy 500.000 đồng đặt trên chiếu bạc cất vào túi. Khi đi H3 mang theo số tiền 3.100.000 đồng dùng để đánh bạc, thua 1.000.000 đồng, đóng tiền xâu cho Nguyễn Văn H2 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người H3 số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

7. Trần T1 khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 29/09/2022 Trần T1 đến phòng ở đường D để giao đồ thì thấy có đánh bạc nên tham gia. Khi đi T1 mang theo số tiền 2.500.000 đồng để mua đồ. Quá trình đánh bạc T1 dùng 100.000 đồng để tham gia đặt cược bên lẻ nhưng chưa kịp mở bát thì bị Công an kiểm tra mời về làm việc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người T1 số tiền 2.400.000 đồng dùng để mua đồ, không sử dụng đánh bạc.

8. Võ T2 khai nhận: Ngày 29/09/2022, Nguyễn Văn H2 gọi điện thoại rủ Võ T2 đến phòng trọ đường D, phường Q, quận P để tham gia đánh bạc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T2 đến phòng số 17 tham gia đánh bạc binh xập xám ăn tiền mỗi ván ăn thua 100.000 đồng, do không mang theo tiền mặt nên T2 mượn La H 1.400.000 đồng (đã chuyển khoản trả). Quá trình đánh bạc T2 thua 600.000 đồng, sau đó tất cả chuyển sang chơi xóc đĩa ăn tiền thì T2 thua 800.000 đồng. Sau đó T2 tiếp tục mượn Nguyễn Đức L số tiền 7.000.000 đồng (đã chuyển khoản trả), T2 tham gia chơi tham gia chơi xóc đĩa ăn tiền được 05 ván: Ván thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư: T2 đặt cược 200.000 đồng (không nhớ đặt chẵn hay lẻ) mỗi ván và thua 800.000 đồng, ván thứ năm: T2 đặt cược 500.000 đồng bên lẻ nhưng chưa kịp mở chén thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người T2 số tiền 7.000.000 đồng dùng để đánh bạc.

Ngoài ra, khi Công an kiểm tra còn có Trần Công V1, Bùi Hữu T3, La H, Lê Minh P, Đặng Văn H. Các đối tượng khai nhận trước đó có tham gia đánh bạc, sau đó nghỉ đánh và ở lại xem các con bạc đánh bạc thì Công an đến kiểm tra. Riêng Đặng Văn H không tham gia đánh bạc.

** Vật chứng thu giữ:*

+ Một (01) remote điều khiển từ xa, 01 điện thoại di động Nokia không có Imei không lên nguồn dùng để đánh bạc bịp;

+ Một (01) cây kéo dài khoảng 23 cm có cán màu đỏ dùng để cắt quân bài vị;

- Thu giữ trên chiếu bạc:

+ Số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm ngàn) đồng;

+ Ba (03) bộ bài tây đã qua sử dụng, một (01) cái chén sứ có chữ P, một (01) đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, chín (09) quân vị đã qua sử dụng, một (01) cái mền đã qua sử dụng, đây là các công cụ H2 chuẩn bị dùng để mọi người đánh bạc ăn tiền;

- Thu giữ của Nguyễn Văn H1:

+ Số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng là số tiền H1 hùn với L sử dụng để đánh bạc;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 353408046907380 H1 sử dụng liên lạc với L để đánh bạc;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max số Imei: 353776392295968, H1 sử dụng liên lạc với L để đánh bạc;

+ Một (01) xe máy hiệu Honda SH màu đen biển số: 50Y1- 324.02, số máy: JF73E0112580, số khung: RLHJF7309GY112508;

Qua xác minh, xe máy trên do anh Trần Xuân L1, thường trú: ấp L, xã Đ, huyện M đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với anh L1 được biết anh L1 mua xe máy trên vào năm 2018 và đứng tên chủ sở hữu, đến năm 2021 thì bán lại xe máy cho chị Nguyễn Thị B, thường trú: khu phố X, phường T, Quận Y, có làm giấy mua bán nhưng không có công chứng, chưa sang tên đổi chủ. Qua làm việc với chị B được biết khi mua xe từ anh L1 có làm giấy tờ mua bán nhưng chưa sang tên đổi chủ. Ngày 25/9/2022 chị B có cho cháu là Nguyễn Văn H1 mượn để sử dụng. Việc H1 sử dụng xe máy để đánh bạc thì chị B không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho chị B và chị B không có yêu cầu gì khác.

- Thu giữ của Nguyễn Đức L:

+ Số tiền 7.100.000 (bảy triệu một trăm ngàn) đồng, L sử dụng để đánh bạc;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 6 số Imei: 353836088311204, L sử dụng liên lạc với H1 để đánh bạc;

- Thu giữ của Trương Văn V :

+ Số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng, V sử dụng để đánh bạc;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353235100545321, V sử dụng để liên lạc tham gia đánh bạc;

- Thu giữ của Trần Công B:

+ Số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, B sử dụng để đánh bạc;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Oppo số Imei: 864647056722278, B sử dụng để liên lạc đánh bạc;

+ Một (01) xe máy hiệu Yamaha Exciter màu đen đỏ trắng, biển số: 56P2 – 2499, số khung: Y0297875, số máy: 5P71029788;

Qua xác minh, xe máy trên do ông Huỳnh Văn T4, thường trú: đường L, phường H, quận P đứng tên chủ sở hữu. Ông Nguyễn Ngọc Q, thường trú: đường P, Phường X, Quận Y là đại diện theo ủy quyền cho ông T4 đã làm hợp đồng ủy quyền xe máy trên cho Trần Công B, thường trú: Xã G, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho B và B không có yêu cầu gì khác;

- Thu giữ của Nguyễn Phước H3 :

- + Số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng, H3 sử dụng để đánh bạc;
- + Một (01) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh số Imei: 86551005033247901, H3 sử dụng để liên lạc cá nhân;
- Thu giữ của Trần T1 :
- + Số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm ngàn) đồng, là tiền cá nhân của T1 ;
- + Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 355080083336811;
- + Một (01) điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 35438706019488;
- Là các điện thoại T1 sử dụng để liên lạc cá nhân;
- Thu giữ của Võ T2 :
- + Số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, T2 sử dụng để đánh bạc;
- + Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung A20s màu đen, số Imei: 358244107652721, T2 sử dụng để liên lạc cá nhân;
- Thu giữ của Nguyễn Văn H2:
- + Số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng, trong đó tiền xâu là 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng là tiền cá nhân của H2;
- + Một (01) điện thoại di động hiệu Redmi số Imei: 865858051182462, H2 sử dụng để liên lạc cá nhân;
- Thu giữ của Trần Công V1 :
- + Số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, là tiền cá nhân của V1; một (01) điện thoại di động hiệu Redmi số Imei: 867108061949387, V1 sử dụng để liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Công V1 và V1 không có yêu cầu gì khác;
- + Một (01) xe gắn máy hiệu Honda AirBlade màu đen vàng, biển số: 75H1 - 075.84, số máy: F27E1232984, số khung: RLHJF2702BY380273;
- Qua xác minh xe máy trên do chị Phan Thị Diễm T5, thường trú: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với chị T4 được biết chị T4 đã làm giấy ủy quyền việc sử dụng xe máy trên cho con gái ruột là chị Đặng Thị Thúy V2, thường trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Qua làm việc với chị V2 được biết ngày 29/9/2022 chị Vân đưa xe máy cho chồng là Trần Công V1 để sử dụng, việc V sử dụng xe máy để đi đánh bạc thì chị V2 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho chị Vân và chị V2 không có yêu cầu gì khác.
- Thu giữ của Bùi Hữu T3 :
- + Số tiền 260.000 (hai trăm sáu mươi ngàn) đồng, là tiền cá nhân của T3; một (01) điện thoại di động hiệu Iphone không mở được mật khẩu không kiểm tra bên trong, T3 sử dụng để liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bùi Hữu T3 và T3 không có yêu cầu gì khác;
- + Một (01) xe gắn máy hiệu Click màu trắng vàng, biển số: 59D1- 839.02, số máy: 350E0109025, số khung: 507D5109205;
- Qua xác minh xe máy trên do Bùi Hữu T3, thường trú: đường P, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho T3 và T3 không có yêu cầu gì khác;

- Thu giữ của La H:

+ Số tiền 30.600.000 (ba mươi triệu sáu trăm ngàn) đồng, là tiền cá nhân của H1; một (01) điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 353832108194480, H1 sử dụng để liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho La H và H1 không có yêu cầu gì khác;

- Thu giữ của Lê Minh P:

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 359051/09/187192/1, Phú sử dụng để liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Minh P và P không có yêu cầu gì khác;

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 08/PNK ngày 28/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đức L, Trương Văn V, Trần Công B, Võ T2, Nguyễn Phước H3 và Trần T1 về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322; Khoản 1 Điều 321; điểm i Khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” và số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 35; điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức L, Trương Văn V, Trần Công B, Võ T2, Nguyễn Phước H3 và Trần T1 mỗi bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Đức L, Trương Văn V, Trần Công B, Võ T2, Nguyễn Phước H3 và Trần T1 nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của những người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2 có hành vi dùng nơi ở của mình tại phòng trọ đường D, phường Q, quận P để tổ chức cho các con bạc tham gia đánh bạc ăn tiền nhằm thu tiền xâu với số tiền 800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo H1, H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra Nguyễn Văn H1, còn có hành vi đánh bạc ăn tiền cùng với Nguyễn Đức L, Trương Văn V, Trần Công B, Võ T2, Nguyễn Phước H3 và Trần T1 tại địa chỉ trên với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 29.300.000 đồng thì bị Công an kiểm tra bắt giữ cùng tang vật do đó bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 32 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức L, Trương Văn V, Trần Công B, Võ T2, Nguyễn Phước H3 và Trần T1 tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền với tổng số tiền thu giữ dùng vào việc đánh bạc là 31.700.000 (ba mươi một triệu bảy trăm ngàn) đồng thì bị bắt quả tang vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 29/9/2022. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đối với Trần Công V1, Bùi Hữu T3, La H và Lê Minh P có hành vi đánh bạc nhưng tại thời điểm Công an kiểm tra thì V, T3, H1 và Phú không tham gia đánh bạc; các con bạc cũng không xác định được số tiền đánh bạc khi V, T3, H1 và P tham gia. Qua xác minh V, T, H1 và P chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với Trần Công V1, Bùi Hữu T3, La H và Lê Minh P về tội Đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V, T, H1 và Phú về hành vi “Đánh bạc trái phép” quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 26 nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với Đặng Văn H không tham gia đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý về tội “Đánh bạc”

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng hành vi của các bị cáo mang tính tự phát, không có sự phân công rõ ràng nên không thuộc trường hợp “phạm tội có tổ chức”;

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội. Hậu quả của các hành vi nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm hại đến trật tự công cộng ở tại địa phương mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tài sản của công dân vì đánh bạc là tệ nạn xã hội, thường là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng do tham lam, háms lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp mọi hậu quả kể cả sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt đối với các bị cáo nhằm mục đích cải tạo,

giáo dục các bị cáo từ bỏ con đường phạm pháp, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa các tệ nạn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe của nhân dân và xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Nguyễn Đức L, Trương Văn V, Trần Công B, Võ T2, Nguyễn Phước H3 và Trần T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2 mặc dù phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng số tiền thu lợi bất chính không lớn, các bị cáo H1 và H2 cũng có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, trong quá trình tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm pháp luật, các bị cáo đa số đều có trình độ học vấn thấp, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do đó nghĩ không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà nghĩ chỉ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt các bị cáo một số tiền nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo không tiếp tục phạm tội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội;

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 321 và Khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 remote điều khiển từ xa, 01 điện thoại di động Nokia không có Imei không lên nguồn dùng để đánh bạc bịp; 01 cây kéo dài khoảng 23 cm có cán màu đỏ dùng để cắt quân bài vị; 03 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 cái chén sứ có chữ LP, 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, 09 quân vị đã qua sử dụng, 01 cái mền đã qua sử dụng, là các công cụ H2 chuẩn bị dùng để mọi người đánh bạc ăn tiền. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các công cụ bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 31.700.000 (ba mươi một triệu bảy trăm ngàn) đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 353408046907380 và một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max số Imei: 353776392295968 thu giữ của bị cáo H1, đây là các điện thoại H1 sử dụng liên lạc với các con bạc để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Iphone 6 số Imei: 353836088311204 thu giữ của Nguyễn Đức L, Hội đồng xét xử xét thấy L sử dụng liên lạc với H1 để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353235100545321 thu giữ của Trương Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy V sử dụng để liên lạc tham gia đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Oppo số Imei: 864647056722278 thu giữ của Trần Công B, Hội đồng xét xử xét thấy B sử dụng để liên lạc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số Imei: 86551005033247901, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Phước H3 sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 355080083336811 và một (01) điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 35438706019488 thu giữ của bị cáo Trần T1 . Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo Trần T1 sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Samsung A20s màu đen, số Imei: 358244107652721 thu giữ của bị cáo Võ T2 , Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T2 sử dụng để liên lạc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với số tiền 400.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn H2 nên trả lại cho bị cáo.

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Redmi số Imei: 865858051182462, bị cáo H2 sử dụng để liên lạc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho số 08/PNK ngày 28/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh)

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Đức L, Trương Văn V , Trần Công B, Võ T2 , Nguyễn Phước H3 và Trần T1 phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 35; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn H1 số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn H1 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 35; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn H2 số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Đức L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Trương Văn V số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Trần Công B số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Võ T2 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Phước H3 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Trần T1 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo;

* Áp dụng Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: 01 remote điều khiển từ xa, 01 điện thoại di động Nokia không có Imei không lên nguồn dùng để đánh bạc bịp; 01 cây kéo dài khoảng 23 cm có cán màu đỏ dùng để cắt quân bài vị; 03 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 cái chén sứ có chữ LP, 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, 09 quân vị đã qua sử dụng, 01 cái mền đã qua sử dụng;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 31.700.000 (ba mươi một triệu bảy trăm ngàn) đồng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia số Imei: 353408046907380 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số Imei: 353776392295968; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 số Imei: 353836088311204; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 353235100545321; 01 điện thoại di động hiệu Oppo số Imei: 864647056722278; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20s màu đen, số Imei: 358244107652721; một (01) điện thoại di động hiệu Redmi số Imei: 865858051182462;

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn H2 số tiền 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng;

Trả cho bị cáo Nguyễn Phước H3 một (01) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, số Imei: 86551005033247901;

Trả cho bị cáo Trần T1 một (01) điện thoại di động hiệu Samsung số Imei: 355080083336811 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 35438706019488;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho số 08/PNK ngày 28/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh)

Kể từ ngày các bị cáo phải thi hành trách nhiệm dân sự như nêu trên cho đến khi thi hành xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày Bản án của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh được tổng đạt/nhiệm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật;

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận P;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huỳnh Hoàng Phương